

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Hằng.

Bà Mai Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Anh T, sinh năm 1994; nơi thường trú: phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1988; nơi thường trú: phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn khởi kiện với nội dung: Chị (Phạm Anh T) với anh Nguyễn Xuân N kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 09/11/2016. Sau lễ cưới, vợ chồng chung sống tại phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chung sống, chị thấy Nghiêm luôn có những khoản nợ bên ngoài mà chị không hay biết. Anh N là người ỷ lại, dựa dẫm vào bố mẹ mình. Anh N không chia sẻ với chị về việc chăm sóc con cái, đối xử quan hệ với các thành viên trong gia đình. Gia đình bên nhà chồng coi thường, tạo áp lực về tâm lý

khuyến chị luôn căng thẳng. Vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Thời gian gần đây, vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi mắng lẫn nhau. Anh N hay gây sự, đe dọa khiến chị đã bỏ về ở nhà bố mẹ đẻ. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình biết rõ nhưng cũng không có sự khuyên giải. Nay, chị xác định không còn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh N. Chị và anh N có chung con gái Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 24/02/2017 và con trai Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/8/2019. Chị đề nghị Tòa án giao cho anh N nuôi con Nguyễn Gia B và giao cho chị nuôi con Nguyễn Ngọc Bảo A. Việc cấp dưỡng cho con, chị và anh N sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không đề nghị chia tài sản chung với anh N.

Ý kiến của bị đơn: Anh (Nguyễn Xuân N) đồng ý với ý kiến của chị Phạm Anh T về nội dung quan hệ hôn nhân và con chung. Về việc chị T nộp đơn xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị T. Theo anh, việc chị T xin ly hôn với anh là do bị gia đình nhà ngoại xúi bẩy. Anh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Trong trường hợp Tòa án xử cho chị T ly hôn với anh, về việc nuôi con anh muốn 2 con được ở cùng nhau. Do vậy, anh đề nghị giao cho anh hoặc cho chị T trực tiếp nuôi 02 con. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con nếu anh trực tiếp nuôi con. Anh không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị T ly hôn với anh N; giao cho chị T nuôi con Nguyễn Ngọc Bảo A, anh N nuôi con Nguyễn Gia B; chị T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Phạm Anh T xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân N là vụ án Hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh N là bị đơn, cư trú tại quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung nguyên đơn khởi kiện ly hôn đối với bị đơn

Chị T và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận kết hôn. Kết hôn giữa chị T và anh N là hợp pháp. Do không còn tình cảm vợ chồng, chị T đề nghị ly hôn với anh N. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T vẫn kiên quyết giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Kết hôn là sự tự nguyện xuất phát từ tình yêu thương và trách nhiệm để hướng tới cuộc sống chung vợ

chồng. Đến thời điểm này, chị T không còn tình cảm với anh N nữa và giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho Chị T ly hôn anh N.

[3] Về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn

Chị Phạm Anh T và anh Nguyễn Xuân N có chung con gái Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 24/02/2017 và con trai Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/8/2019. Chị T đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi con gái Nguyễn Ngọc Bảo A, giao cho anh N nuôi con trai Nguyễn Gia B. Anh N không đồng ý ly hôn nhưng nếu ly hôn thì đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh hoặc chị T trực tiếp nuôi. Xét về điều kiện nuôi con, chị T, anh N đều có đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện, hoàn cảnh của chị T, của anh N, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét mỗi bên đều nuôi 01 con và có điều kiện hoàn cảnh ngang nhau và không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc các bên cấp dưỡng cho con.

[4] Về chia tài sản chung

Chị Phạm Anh T và anh Nguyễn Xuân N không yêu cầu.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí

Chị Phạm Anh T là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

- Cho chị Phạm Anh T ly hôn với anh Nguyễn Xuân N.
- Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2017 cho chị Phạm Anh T, giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2019 cho anh Nguyễn Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng cho con, các bên tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị Phạm Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004981 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An), Chị Phạm Anh T đã nộp đủ án phí.

Chị Phạm Anh T và anh Nguyễn Xuân N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng (để ghi vào sổ hộ tịch: Số 79/2016 ngày 09/11/2016);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương